

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 Công ty CP Bê tông ly tâm An Giang đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 17 tháng 04 năm 2014;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014,
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2014,
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2014,
- Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát,

I. Tình hình thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2014:

1. Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2013:

Đơn vị tính: Đồng.

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
	Lợi nhuận sau thuế phân phối	8.319.502.144	8.319.502.144	100
1	Chia cổ tức (20% VDL)	5.305.820.000	5.305.820.000	100
2	Trích lập các quỹ	3.013.682.144	3.013.682.144	100
	- Quỹ Đầu tư phát triển	1.093.682.144	1.093.682.144	100
	- Quỹ dự phòng tài chính	180.000.000	180.000.000	100

- Quỹ khen thưởng	1.540.000.000	1.540.000.000	100
- Quỹ phúc lợi	200.000.000	200.000.000	100

Như vậy: Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2013 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 của Công ty.

2. Nghị quyết thống nhất thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 về việc kiểm toán năm 2014, thuê Công ty TNHH Hợp danh kiểm toán Việt Nam (đơn vị đủ điều kiện theo thông báo của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014, trình tự, thủ tục thực hiện, ký hợp đồng kiểm toán đúng theo Điều lệ Công ty, đã thực hiện xong công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014.

3. Về chi trả thù lao năm cho HĐQT và BKS Công ty:

Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký và BKS Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Tổng số thù lao thực chi năm 2014 là 192 triệu đồng, trong đó: thù lao cho HĐQT là 132 triệu đồng, Ban kiểm soát là 48 triệu đồng và Thư ký Công ty là 12 triệu đồng.

4. Nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2014:

- Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Doanh thu thực hiện	170.000	237.711	140
2	Lợi nhuận trước thuế	10.000	14.008	140
3	Lợi nhuận sau thuế	7.800	10.839	139
4	Tổng quỹ lương và thưởng trong lương	20.635	30.157	146
5	Lao động bình quân	379	420	110
6	Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	4.537.000	5.983.000	133

Như vậy, Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra: Doanh thu tăng 140%, lợi nhuận sau thuế tăng 139% so với kế hoạch. Quỹ lương tăng 146% (9,522 tỷ) do tăng sản lượng sản xuất sản phẩm.

- Về đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị tăng năng lực sản xuất:

a/ Đầu tư trong kế hoạch:

Năm 2014, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, căn cứ nhu cầu thực tế Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm một số danh mục tài sản theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh với giá trị đầu tư 1.797 triệu đồng (đạt 36% kế hoạch), xe cầu 25 tấn chưa thực hiện sẽ thực hiện trong năm 2015.

Chi tiết đầu tư:

ĐVT: Tr.đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
I	Đầu tư trong kế hoạch	5.020	1.797	36
1	Xây dựng hệ thống bốc sản phẩm, vật tư (GD1)	220	232	
2	Cải tạo 02 DQLT trung thế 1	1.200	510	
3	Hệ thống rửa đá	500		
4	Xe cuốc 0.5 m3	1.100	1.055	
5	Xe cầu 25 tấn	2.000	0	

b/ Đầu tư ngoài kế hoạch:

Để đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh, Công ty đã thực hiện mua sắm một số tài sản ngoài kế hoạch tổng giá trị là 3.222 triệu đồng gồm xe ô tô Toyota camry (4 chỗ), xe đào bánh lốp, hệ thống tháo xiéc bulon, hệ thống bơm xi măng.

Chi tiết đầu tư:

ĐV: Triệu đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị	Hình thức ĐT
1	Máy nén khí SWP-307	40	Mua mới
2	Xe ô tô Toyota camry 2.5Q	1.278	Mua mới
3	Máy đột dập 200 tấn	138	G/c mới
4	Hệ thống xiết tháo bulon (BH)	217	Cải tạo
5	Hệ thống bơm xi măng (BH)	156	Mua mới
6	C/tạo 01 khuôn trụ 14m->16m	27	Cải tạo
7	Xe đào bánh lốp Komatsu (BH)	1.062	Mua mới
8	Máy ép thủy lực	70	Mua mới
9	Khuôn cọc phi 300 L=14m	80	G/c mới
10	C/tạo 2 khuôn trụ 14m->12m	41	C/tạo
11	C/tạo 2 khuôn cọc 300 16,4m->14,73m	17	C/tạo

12	C/tạo Dàn quay ly tâm 14m->16m (BH)	96	C/tạo
Tổng cộng		3.222	

Công ty đã thực hiện đúng Điều lệ về công tác đầu tư, mua sắm tài sản, việc đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT và Giám đốc Công ty.

5. Nghị quyết sửa đổi Điều lệ:

Công ty đã thực hiện điều chỉnh điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua và ban hành thực hiện kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2014.

II. Về báo cáo tài chính năm 2014:

Sau khi xem xét Báo cáo tài chính năm 2014 được lập bởi Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam, Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

1. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính 2014:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
I	Tổng tài sản	124.022.100.874	124.152.534.259
1	Tài sản ngắn hạn	104.105.616.935	103.385.150.101
-	Phải thu khách hàng	66.457.146.406	64.531.769.195
-	Hàng tồn kho	35.779.571.820	39.687.848.598
2	Tài sản dài hạn	19.916.483.939	20.767.384.158
-	Tài sản cố định	14.791.322.634	16.049.064.795
II	Tổng nguồn vốn	124.022.100.874	124.152.534.259
1	Nợ phải trả	68.665.913.654	72.589.925.243
-	Nợ ngắn hạn	68.387.313.654	72.436.325.243
-	Nợ dài hạn	278.600.000	153.600.000
2	Vốn chủ sở hữu	55.356.187.220	51.562.609.012
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	26.529.100.000	26.529.100.000
III	Kết quả kinh doanh		
1	Doanh thu thuần	237.711.072.637	179.733.863.371
2	Lợi nhuận trước thuế	14.007.860.387	11.070.908.475

3	Lợi nhuận sau thuế	10.839.398.204	8.319.502.144
---	--------------------	----------------	---------------

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16,06	16,73
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	83,94	83,27
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	55,37	58,47
4	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	44,63	41,53
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	1,00	0,88
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,52	1,42
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	8,74	6,70
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	19,58	16,13

Nhận xét:

- Hệ số về khả năng thanh toán nhanh của công ty ở mức =1. Hệ số này nói lên khả năng thanh toán nhanh của Công ty được đảm bảo.

- Hệ số về khả năng thanh toán hiện hành của Công ty ở mức >1 (1,52 lần), hệ số này nói lên Công ty đảm bảo nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ phải trả.

2. Đánh giá các mặt hoạt động, rủi ro tại Báo cáo tài chính năm 2014 có thể ảnh hưởng đến tình hình của Công ty năm 2015.

2.1 Công tác kiểm kê, đối chiếu công nợ:

- Năm 2014 tài sản thừa trong kiểm kê là 604.646.094 đồng, thiếu trong kiểm kê là 284.167.593 đồng, Ban giám đốc phân tích đánh giá, làm rõ nguyên nhân và đã xử lý vào kết quả kinh doanh năm 2014, thẩm quyền xử lý thuộc Giám đốc Công ty, phù hợp với quy định của Điều lệ.

- Việc đối chiếu công nợ được Công ty hết sức quan tâm, tỷ lệ đối chiếu tương đối cao. Cụ thể, công nợ phải thu đối chiếu được 98%, công nợ phải trả đối chiếu được 99%.

2.2 Công nợ phải thu: Tại ngày 31/12/2014 công nợ phải thu khách hàng là 66.457 triệu đồng, chiếm 50,34% tổng tài sản, gấp 1,2 lần vốn Chủ sở hữu của Công ty. Công nợ phải thu trên nợ phải trả người bán (66.457 triệu đồng/22.813 triệu đồng) là 2,9 lần chứng tỏ Công ty đang bị các khách hàng chiếm dụng vốn.

Trong đó, nợ khó thu hồi đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 8.655.907.770 đồng, một số đối tượng có số nợ khó đòi lớn là:

• Một số khoản nợ lớn phát sinh từ lâu:

- Công ty CP Đầu tư & XD DELTA AGF: Phát sinh nợ từ năm 2010, số tiền còn nợ là 450.873.133 đồng.

- Công ty CP ĐTXD số 8 (CIC8): Số tiền 1.698.465.295 đồng (gốc 1.585.386.438 đồng, lãi 113.087.857) đồng của HĐ số 333 ngày 11/02/2011 và hợp đồng số 2413 ngày 8/8/2011. Tòa án ND Bình Thạnh đã có quyết định công nhận TT của các đương sự số 37/2013 QĐST-KDTM ngày 12/6/2013 quy định CIC8 phải thanh toán cho ACECO số tiền trên trước ngày 2/12/2013 và ACECO cũng đã thống nhất thanh toán 3 đợt tháng 1/2014; tháng 3/2014 và tháng 6/2014). Do đến hết năm 2014 CIC8 vẫn chưa thanh toán theo cam kết nên Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 01A/NQ-HĐQT ngày 20/1/2015 quyết định mua lại 03 căn hộ nhà ở do CIC8 làm Chủ đầu tư để trừ nợ, tổng giá trị 03 căn hộ là 1.772.100.000. Đến năm 2016 Công ty sẽ nhận 03 căn hộ và trong thời gian chưa nhận căn hộ Công ty có quyền chuyển nhượng để thu hồi vốn.

- Công ty TNHH Phước Thạnh: Tổng số tiền phải thu là 3.038.763.900 đồng, trong đó:

+ Nợ bàn giao thiếu thiết bị tại nhà máy BTLT Bình Hòa là 900.909.000 đồng.

+ Nợ tiền mua cọc là 2.137.854.900 đồng

Công ty đã đưa vụ việc ra tòa án, Tòa án Nhân dân TP Long Xuyên, tỉnh An Giang đã có quyết định số 12/2013/QĐST-KDTM ngày 30/1/2013; quyết định thi hành án số 745/QĐ-CCTHA ngày 29/5/2013 yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty theo với tổng số tiền là 3.038.763. Tuy nhiên, đến ngày 30 tháng 10 năm 2013 Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên có quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án với lý do Công ty TNHH Phước Thạnh chưa thể thi hành án. Năm 2014, theo đề nghị của Công ty, Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên đã có quyết định thi hành án số 1276/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2014 yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty số tiền trên, do đó Công ty đang tích cực phối hợp với cơ quan thi hành án để thu hồi khoản nợ này.

- HTX xây lắp điện Châu Thành: số tiền 753.028.900 đồng.

Nợ từ năm 2010 đến nay, công ty đã nhiều lần gia hạn nợ và theo thỏa thuận hạn thanh toán vào ngày 15/4/2013 nhưng đến nay vẫn chưa thu được. Công ty đã đưa ra tòa án và theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận các đương sự của Tòa án Quận Châu Thành (tỉnh Bến Tre) số 04/2013/QĐST-KDTM ngày 31/12/2013, HTX XLD Châu Thành cam kết thanh toán dứt điểm cho Công ty vào ngày 30/4/2014 số tiền 938.017.789 đồng (nợ gốc là 753.028.900 đồng và lãi là 184.988.889 đồng). ngày 15/9/2014 Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành

đã có quyết định số 164/QĐ-CCTHADS trả lại đơn thi hành án do HTXXLD Châu Thành không có tài sản thi hành án, do đó đến thời điểm kiểm tra công ty vẫn chưa thu được số tiền nào.

- Công ty TNHH Thanh Nhân 1:, số còn nợ đến ngày 31/12/2004 là 1.202.632.500 đồng

Nợ phát sinh từ tháng 2/2012, Công ty đã nhiều lần cho gia hạn nợ đến tháng 8/2013 và gia hạn cuối cùng đến 31/12/2014, trong năm công ty đã thu hồi được 100 triệu đồng, số còn lại chưa thu hồi được khoản nợ này.

- Công ty TNHH Phương Nam: Số tiền là 1.529.656.285 đồng

Nợ phát sinh từ năm 2003, tuy nhiên đến nay công ty vẫn chưa nhận được khoản trả nợ nào, khả năng không thể thu hồi khoản nợ này.

• Một số khoản nợ khó đòi lớn phát sinh từ năm 2013:

- Công ty TNHHKT điện tử CENTECH: 761.060.000 đồng

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trí Dũng: 408.909.000 đồng

- Công ty cp Đầu tư và Xây dựng số 10 IDICO: 365.058.000 đồng

Công tác trích lập dự phòng nợ khó đòi:

- Tổng số nợ khó đòi đến năm 2014 là **12.807.894.226** đồng,

- Đã xử lý xóa nợ hạch toán theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán năm 2014 là 3.931.832.556 đồng

- Đã thu hồi được là: 220.153.900 đồng,

- Nợ khó đòi đến hết năm 2014 là: 8.655.907.770 đồng

Trong đó:

+ Công ty đã trích lập dự phòng đến hết năm 2014 là 7.105.099.674 đồng,

+ Số chưa trích lập là: 1.550.808.096 đồng.

Như vậy, về cơ bản các khoản nợ khó đòi Công ty đã thực hiện trích dự phòng không còn ảnh hưởng nhiều đến tài chính năm 2015 của Công ty.

(Bảng kê chi tiết kèm theo)

Công tác xử lý nợ khó đòi:

Năm 2014, Công ty đã xử lý xóa nợ và hạch toán theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán của Công ty cho 29 pháp nhân và thể nhân (đã trích lập 100% dự phòng phải thu khó đòi), với số tiền là 3.931.832.556 đồng. Những đối tượng nợ đã phát sinh từ 10 năm trở lên, nợ cá nhân hiện công ty không có địa chỉ liên lạc, pháp nhân thì đã dừng hoạt động theo thông báo của cơ quan thuế. Tuy nhiên, hồ sơ

chưa đầy đủ theo quy định của nhà nước nên công ty cần theo dõi chặt chẽ các khoản nợ này và tiếp tục thực hiện các biện pháp để thu nợ như các khoản nợ theo dõi trên sổ sách kế toán của công ty để thu nợ.

2.3 Nợ phải trả:

Tại Báo cáo tài chính năm 2014 còn một số khoản nợ phải trả đã phát sinh từ trước khi cổ phần hóa Công ty và từ lâu, công ty không phải trả nhưng chưa được xử lý như sau:

- Thuế TNDN được miễn là 453.051.101 đồng,
- Phòng TC TP Long Xuyên là 446.116.152 đồng,
- Sở XD là 29.029.228 đồng,
- Lê Tấn Tước là 20.714.464 đồng

Đề nghị công ty xem xét, xử lý vào Báo cáo tài chính năm 2015.

2.4. Trích lập dự phòng bảo hành sản phẩm, dự phòng sửa chữa lớn:

Công ty trích lập các khoản dự phòng theo chế độ tài chính hiện hành. Năm 2014, Công ty hoàn nhập khoản trích trước năm 2013 đối với chi phí sửa chữa lớn là 1.009.000.000 đồng, chi phí bảo hành là 1.210.000.000 đồng; đồng thời trích lập dự phòng mới đối với các khoản chi này, số dư tại ngày 31/12/2014 là:

- + Dự phòng bảo hành sản phẩm là 1.766 triệu đồng.
- + Trích trước chi phí sửa chữa lớn là 3.297 triệu đồng.

(Có bảng chi tiết kèm theo)

3. Công tác quản lý đất đai:

- Đối với diện tích đất tại phường Bình Đức: Đề nghị Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH TMDV Giang Long để làm việc với các Cơ quan chức năng của tỉnh An Giang để kê khai các tài sản hưởng đền bù theo đơn giá của địa phương theo Quyết định số 1440/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi và giao đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất An Giang.

- Đối với khu đất Văn phòng tại phường Bình Đức (2.238m²): Hiện Công ty chưa có phương án sử dụng.

- Đối với khu đất tại đường Trần Quang Khải (diện tích 930m²): Công ty đã mua từ năm 2005, giá mua và chi phí san lấp là 773 triệu đồng. Hiện tại Công ty chưa có phương án sử dụng. Đề nghị Công ty sớm có kế hoạch khai thác và sử dụng, trường hợp chưa sử dụng đến thì xem xét cho thuê để tăng thêm thu nhập.

5. Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc năm 2014:

- Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện 11 cuộc họp để thông qua các nghị quyết. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã được ban hành theo đúng thẩm

quyền quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Các quyết định của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, Nghị quyết có định hướng tiếp tục chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững, phù hợp với thị trường, ổn định quyền lợi cho các cổ đông.

- Ban giám đốc trực tiếp điều hành mọi hoạt động của công ty và thực hiện tốt nhiệm vụ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị một cách đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty, giữ vai trò quyết định đến việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

- Năm 2014 không có khiếu kiện gì liên quan đến công tác điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.

6. Công tác tiền lương:

Công ty trích lương vào giá thành năm 2014 phù hợp với đơn giá được duyệt theo Nghị quyết của HĐQT, số tiền 30.157 triệu đồng. Tại ngày 31/12/2014, quỹ lương phải trả kết dư sang năm 2015 là 5.663 triệu đồng, đến ngày kiểm tra Công ty đã chi hết cho người lao động. Tiền lương bình quân được tăng cao so với năm 2013 (5.983.000/4.537.000, tăng 33%)

Bên cạnh chính sách tiền lương, người lao động làm việc tại Công ty còn được hưởng các chế độ phúc lợi khác như tiền thưởng, lễ tết, hiếu hi, ốm đau, hoàn cảnh khó khăn,...Chính sách trợ cấp đã tạo được sự phấn khởi, tích cực và gắn bó của người lao động với Công ty.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ.

Nhận xét:

1. Năm 2014, với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã hoàn thành vượt mức các kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế vượt cao so với kế hoạch (đạt 140% kế hoạch). HĐQT và Ban giám đốc đã tổ chức thực hiện tốt quản lý điều hành công ty, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành, điều hành Công ty theo định hướng tiếp tục chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững, bảo toàn phát triển vốn, tăng quyền lợi cho cổ đông.

2. Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Luật Chứng khoán.

3. Công tác kế toán, báo cáo, thống kê thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng quy định.

Kiến nghị:

1. Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ khó đòi còn trên sổ sách kế toán với số tiền là 8,9 tỷ đồng; đối với các khoản nợ khó đòi đã xóa là 3,93 tỷ đồng cần tiếp tục theo dõi và có phương án thu hồi như các khoản nợ chưa xóa để tăng thu nhập cho công ty.

2. Tiếp tục phối hợp với Công ty TNHH TMDV Giang Long làm việc với các Cơ quan có thẩm quyền của tỉnh An Giang để được đền bù tài sản Công ty đã đầu tư trên đất, và hỗ trợ di chuyển theo mặt bằng giá hiện tại khi thực hiện quyết định thu hồi đất số 1440/QĐ-UBND ngày 24/8/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc thu hồi đất tại phường Bình Đức.

3. Tìm kiếm đối tác để có phương án khai thác chuyển nhượng hoặc cho thuê đối với 2 khu đất: Khu Văn phòng tại phường Bình Đức (2.238m²) và khu đất tại đường Trần Quang Khải (diện tích 930m²) để tăng thu nhập cho Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, kính trình Đại hội xem xét và thông qua báo cáo.

Thay mặt Ban kiểm soát, chúng tôi xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban chức năng, các cổ đông của Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Hoàng Thế Hiền